

Phòng cháy - Dấu hiệu an toàn

Fire protection - Safety signs

Tiêu chuẩn này quy định dấu hiệu an toàn dùng trong lĩnh vực phòng và chống cháy áp dụng cho toàn bộ các tình huống cần thiết, nhằm nhắc nhở mọi người về vị trí và đặc tính của:

- a) Các phương tiện báo động cháy và các phương tiện điều khiển bằng tay;
- b) Các phương tiện giúp thoát khỏi đám cháy;
- c) Các loại phương tiện chống cháy;
- d) Các phương tiện ngăn ngừa đám cháy lan rộng;
- e) Các khu vực và các vật liệu có nguy cơ nguy hiểm cháy đặc biệt.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các ký hiệu sử dụng trong các bản đồ và sơ đồ thuộc ISO 6790 (TCVN 5040: 1989).


Tiêu chuẩn này phù hợp với ISO 6309: 1987.

1. Các dấu hiệu an toàn cháy

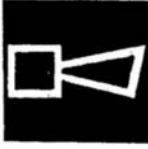

Các dấu hiệu an toàn cháy được trình bày thành dạng bảng theo thứ tự như phân loại ở trong phần lĩnh vực áp dụng. Trong mỗi bảng phần ý nghĩa của dấu hiệu có phần tiếng Anh ở dưới tiếng Việt.

Hình dạng và màu sắc của các dấu hiệu an toàn cháy trong tiêu chuẩn này là phù hợp với TCVN 5053 : 1990.



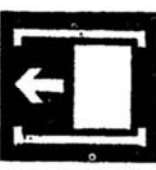

1.1. Các phương tiện báo động cháy và điều khiển bằng tay

Số thứ tự	Dấu hiệu	Ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
1	2	3	4	5
1		Thiết bị khởi động bằng tay - Manual activating device	Hình vuông Nền : đỏ Biểu trưng : trắng	Được sử dụng để chỉ trạm báo cháy hoặc hệ thống phòng cháy điều khiển bằng tay (ví dụ hệ thống dập cháy cố định).



Bảng - (kết thúc)

1	2	3	4	5
2		Còi báo động Alarm sounder	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : đỏ Biểu trưng : trắng	Có thể được sử dụng riêng một mình hoặc phối hợp với dấu hiệu số 1 nếu trạm báo cháy phát tín hiệu báo cháy bằng âm thanh có khả năng tiếp nhận nhanh chóng cho những người ở trong nhà.
3		Điện thoại dùng trong trường hợp khẩn cấp Telephone to be used in emergency	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : đỏ Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu chỉ ra hoặc báo cho biết vị trí máy điện thoại có sẵn để dùng cho việc báo động khi có trường hợp khẩn cấp.



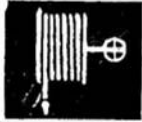

1.2. Các phương tiện thoát nạn

Số thứ tự	Dấu hiệu	Ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
1	2	3	4	5
4		Lối thoát khẩn cấp Emergency exit	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này được sử dụng để chỉ các lối thoát có thể được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Dấu hiệu này có thể sử dụng đi kèm với mũi tên (dấu hiệu số 20) trừ phi cửa thoát nạn đã trông được rõ ràng ngay lập tức. Dấu hiệu này có thể được dùng để chỉ sang phải hoặc sang trái.
5		Không cản trở lối đi Do not obstruct	Hình tròn Nền : trắng Biểu trưng : đen Hình tròn viền và đường chéo màu đỏ	Dấu hiệu được sử dụng trong tình huống nếu có sự cản trở lối đi thì chỗ đó sẽ sinh ra nguy hiểm đặc biệt (ví dụ lối thoát nạn, lối thoát khẩn cấp, lối vào nơi đặt các thiết bị chống cháy...)
6		Cửa đẩy trượt để mở Slide to open	Vuông hoặc chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng	Sử dụng kết hợp với dấu hiệu số 4, đặt trên các lối thoát khẩn cấp, mở bằng cách đẩy cho cánh cửa chạy trượt. Mũi tên chỉ hướng đẩy cánh cửa cần sử dụng cho phù hợp.
7		Đẩy cánh cửa để mở Push to open	Hình vuông hay chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này được đặt trên cánh cửa để hướng dẫn cách mở (đẩy)


Bảng - (kết thúc)

1	2	3	4	5
8		Kéo cánh cửa để mở Pull to open	Hình vuông hay chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này được đặt trên cánh cửa để hướng dẫn cách mở (kéo)
9		Đập vỡ để lấy lối ra, vào Break to obtain access	Hình vuông hay chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này có thể được sử dụng : a) Nơi cần phải đập vỡ kính chắn để lấy lối vào lấy chìa khoá hoặc phương tiện để mở cửa. b) Nơi phải đập tấm ngăn để tạo lấy lối ra khi cần.






1.3. Các phương tiện chống cháy

Số thứ tự	Dấu hiệu	Ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
1	2	3	4	5
10		Nơi để tập trung các loại phương tiện chống cháy Collection of fire - fighting equipment	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : trắng	Dấu hiệu này được sử dụng nhằm tránh đặt quá nhiều dấu hiệu chỉ dẫn vào một nơi.
11		Bình dập cháy Fire extinguisher	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : đỏ Biểu trưng : trắng hoặc theo TCVN 5053 : 90	
12		Lăng (vòi) dập cháy Fire hose reel	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : trắng	
13		Thang để sử dụng khi chống cháy Fire ladder	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : trắng	


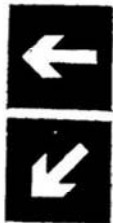
1.4. Khu vực hoặc vật liệu có nguy cơ nguy hiểm cháy đặc biệt.

Số thứ tự	Dấu hiệu	Ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
14		Nguy hiểm cháy. Vật liệu rất bắt lửa Danger of fire. Highly flammable	Hình tam giác Nền : vàng Biểu trưng : đen Tam giác : đen	Để chỉ báo sự có mặt của các vật liệu dễ cháy ở khu vực đó.

Bảng - (kết thúc)

1	2	3	4	5
15		Nguy hiểm cháy - Vật liệu ôxy hoá Danger of fire -Oxidizing materials	Hình tam giác Nền : vàng Biểu trưng: đen Tam giác : đen	
16		Nguy hiểm nổ - Vật liệu nổ Danger of explosion - explosive materials	Hình tam giác Nền : vàng Biểu trưng : đen Tam giác : đen	Được sử dụng để chỉ nơi có thể có mặt của chất khí dễ cháy hay môi trường không khí dễ nổ, hoặc chất nổ.
17		Cấm dùng nước làm chất dập cháy Water as extinguishing agent prohibited	Hình tròn Nền : trắng Biểu trưng: đen Đường tròn viền và đường chéo đỏ	Được sử dụng trong các trường hợp nếu dùng nước dập cháy là không thích hợp
18		Cấm hút thuốc Smoking prohibited	Hình tròn Nền : trắng Biểu trưng: đen Đường viền và đường cắt hình tròn : đỏ	Để sử dụng trong trường hợp hút thuốc có thể gây nguy cơ cháy cho khu vực đó
19		Cấm ngọn lửa trần - cấm hút thuốc No open flame -Smoking prohibited	Hình tròn Nền : trắng Biểu trưng: đen Đường viền và đường cắt hình tròn : đỏ	Được sử dụng trong trường hợp hút thuốc hoặc ngọn lửa trần có thể gây nguy hiểm cháy, hoặc nổ.

1.5. Các dấu hiệu bổ sung

Số thứ tự	Dấu hiệu	Ý nghĩa	Hình dạng và màu sắc	Sử dụng
20		Mũi tên chỉ hướng (đến) lối thoát nạn Direction arrow for escape route	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : xanh lá cây Biểu trưng : màu trắng	Chỉ được dùng cùng với dấu hiệu số 4 để chỉ hướng dẫn đến 1 lối ra mà lối đó có thể sử dụng được trong trường hợp khẩn cấp
21		Chỉ hướng tới nơi đặt các dụng cụ dập cháy hoặc báo động cháy Direction of location of fire - fighting equipment or warning device	Hình vuông hoặc chữ nhật Nền : màu đỏ Biểu trưng : màu trắng	Chỉ được dùng cùng với một trong các dấu hiệu từ số 1 ÷ 3 và từ 10 ÷ 13 để chỉ hướng đi đến nơi đặt các dụng cụ dập cháy hoặc báo cháy.